

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

**QUY ĐỊNH THU HỌC PHÍ, KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ CÁC KHOẢN LỆ PHÍ  
HỌC CHUYÊN NGÀNH- KHÓA HỌC 12 (2018-2020) NHƯ SAU:**

(Ban hành theo Quyết định số 28 ngày 07 tháng 03 năm 2018)

**I. Học phí học tập chuyên ngành hệ văn bằng 1, đối tượng tốt nghiệp THPT(học 1,5 năm, riêng ngành SPMN 02 năm):**

1. Ngành: Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính ngân hàng: <ul style="list-style-type: none"><li>o Học kỳ 1: 3.500.000 đ/ kỳ</li><li>o Học kỳ 2: 3.700.000 đ/ kỳ</li><li>o Học kỳ 3: 3.900.000 đ/ kỳ</li></ul>	4. Ngành: Dược sỹ <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 4.700.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 4.900.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 3: 5.100.000 đ/ kỳ</li></ul>
2. Ngành: Quản lý đất đai, Công nghệ Kỹ thuật Trắc địa: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 3.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 3.700.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 3: 3.900.000 đ/ kỳ</li></ul>	5. Ngành: Điều dưỡng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Hộ sinh, Chăm sóc người già: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 4.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 4.700.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 3: 4.900.000 đ/ kỳ</li></ul>
3. Ngành: Tin học ứng dụng( chuyên ngành 3.1. Đồ họa, 3.2. Mạng máy tính, 3.3. Sửa chữa bảo trì, 3.4. Lập trình ứng dụng): <ul style="list-style-type: none"><li>-Học kỳ 1: 3.700.000 đ/ kỳ</li><li>-Học kỳ 2: 3.900.000 đ/ kỳ</li><li>-Học kỳ 3: 4.100.000 đ/ kỳ</li></ul>	6. Ngành: Sư phạm mầm non: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 3.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 3.700.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 3: 3.900.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 4: 4.100.000 đ/ kỳ</li></ul>
	7. Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 3.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 3.700.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 3: 3.900.000 đ/ kỳ</li></ul>

**II. Học phí học tập chuyên ngành hệ văn bằng 2, đối tượng tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH(học 01 năm):**

8. Ngành: Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính ngân hàng: <ul style="list-style-type: none"><li>o Học kỳ 1: 4.500.000 đ/ kỳ</li><li>o Học kỳ 2: 4.500.000 đ/ kỳ</li></ul>	11. Ngành: Dược sỹ <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 6.000.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 6.000.000 đ/ kỳ</li></ul>
9. Ngành: Quản lý đất đai, Công nghệ kỹ thuật Trắc địa: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 4.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 4.500.000 đ/ kỳ</li></ul>	12. Ngành: Điều dưỡng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Hộ sinh, Chăm sóc người già: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 6.000.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 6.000.000 đ/ kỳ</li></ul>
10. Ngành: Tin học ứng dụng (chuyên ngành 3.1. Đồ họa, 3.2. Mạng máy tính, 3.3. Sửa chữa bảo trì, 3.4. Lập trình ứng dụng): <ul style="list-style-type: none"><li>-Học kỳ 1: 4.500.000 đ/ kỳ</li><li>-Học kỳ 2: 4.500.000 đ/ kỳ</li></ul>	13. Ngành: Sư phạm mầm non: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 4.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 4.500.000 đ/ kỳ</li></ul>
	14. Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn: <ul style="list-style-type: none"><li>- Học kỳ 1: 4.500.000 đ/ kỳ</li><li>- Học kỳ 2: 4.500.000 đ/ kỳ</li></ul>

**III. Học phí thực tập cuối khóa, ôn thi và thi tốt nghiệp lần 1:**



**1. Áp dụng cho ngành Kế toán, kiểm toán, Tin học ứng dụng, Thuế, Ngân hàng, Công nghệ Kỹ thuật Trắc địa, Quản lý đất đai, Kỹ thuật chế biến món ăn.**

- Thực tập tốt nghiệp tại Doanh nghiệp (ngoài trường): 500.000 đ/ học sinh
- Thực tập tại phòng Thực tập ảo (mô phỏng) tại trường 1.500.000đ/học sinh (học sinh tự nguyện đăng ký)
- Ôn thi và thi tốt nghiệp: 800.000đ

**2. Áp dụng cho ngành Dược, Điều dưỡng, Y sĩ, Hộ sinh, Sư phạm mầm non.**

- Thực tập tốt nghiệp tại Bệnh viên, Doanh nghiệp, Trường mầm non (ngoài trường): 0
- Thực tập tại phòng Thực tập ảo (mô phỏng) tại trường: 0
- Ôn thi và thi tốt nghiệp: 800.000đ

**IV. Phí và lệ phí khác:**

1. Cấp Giấy chứng nhận, xác nhận các loại: 2.000đ/ 1 lần
2. Cấp bảng điểm quá trình: 10.000 đ/ 1 lần
3. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn: Thu hộ theo quy định của Bộ Y tế trong từng năm học.
4. Học lại: Áp dụng cho những học viên bị cấm thi hoặc đã thi kết thúc học phần lần 2 nhưng điểm tổng kết học phần <5,0.
  - a. Theo học ghép với các lớp khác- khóa sau: 15.000 đ/ 1 tiết x Tổng số tiết của học phần
  - b. Tổ chức lớp học bổ sung kiến thức riêng (nếu học phần có từ 10 học viên trở lên): 30.000đ/ 1 tiết x Tổng số tiết học bổ sung (Trường hợp Học phần có ít hơn 10 học viên thì học phí sẽ thỏa thuận với học viên và thông báo sau).
  - c. Hướng dẫn học sinh làm tiểu luận môn học, đề cương tự ôn tập: 200.000 đ/ học phần.
5. Thi lại học phần: 50.000 đ/ học phần
6. Ôn thi và thi lại tốt nghiệp: 400.000 đ/ môn
7. Cấp bằng TN: 200.000 đ/học viên, bao gồm:
  - 1 Bằng TN, 1 bảng điểm (bản chính)
  - 5 Bằng TN, 5 bảng điểm (bản sao chứng thực)
  - 1 Bìa bằng
  - Mượn lễ phục

**Nơi nhận:**

- Trường phòng Tài vụ, Đào tạo, các Khoa;
- Giáo viên sinh hoạt quy chế đầu khóa;
- Học sinh các lớp chuyên ngành.



Thạc sĩ Đặng Văn Sáng